TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122**/2017/DS-ST
Ngày 29 – 12 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phan Thị Lưu;
Ông Phạm Bá Sang.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TK, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 81/2017/TLST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXX – ST ngày 27 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST-DS ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TK, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, quận M, thành phố HN. Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hùng L1 - Phó Giám đốc Ngân hàng CSXH Việt Nam - Chi nhánh tỉnh QN *(Theo văn bản ủy quyền số 882/GUQ-NHCS ngày 30 tháng 6 năm 2017)*.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị ML – 1983;
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn Ng - 1980;

Cùng trú tại: Thôn Phú N, xã P, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30 tháng 7 năm 2009, bà Ngô Thị ML có ký hợp đồng số 600003300166107 với Ngân hàng CSXH để vay số tiền 8.000.000đồng, lãi suất

0,9%/tháng, lãi suất quá hạn 130% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng vay. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30 tháng 7 năm 2014. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho bà Lan. Trong quá trình vay, bà Lan đã vi phạm hợp đồng, không trả nợ theo đúng cam kết, để nợ gốc và lãi lâu ngày không trả, đến nay đã quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thỏa thuận kéo dài thời hạn trả nợ cho người vay nhưng bà Lan vẫn không trả xong nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị ML thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 29/12/2017 là 11.307.640 đồng, trong đó nợ gốc: 8.000.000 đồng và nợ lãi là 3.307.640 đồng;

- Tại bản tự khai, bị đơn bà Ngô Thị ML trình bày: Bà thống nhất số tiền hiện nay còn nợ của Ngân hàng CSXH. Bà sẽ cố gắng trả trong thời gian sớm nhất và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Ngô Văn Ng: Sau khi Tòa án nhân dân thành phố TK thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Ngô Văn Ng không có ý kiến phản hồi, vắng mặt không có lý do. Do đó việc lấy lời khai của ông Ngô Văn Ng và việc hòa giải không thực hiện được.

- *Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Bản sao sổ vay vốn; bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, bản sao sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ, bản tự khai của đương sự; các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TK phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo hợp đồng giữa hai bên ký kết ngày 30 tháng 7 năm 2009 và giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 01 tháng 7 năm 2014, bên vay phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi trong thời hạn 78 tháng; phương thức thanh toán hằng tháng. Thực hiện hợp đồng, bên vay không thanh toán đúng như thỏa thuận, do vậy bên cho vay là Ngân hàng CSXH khởi kiện, yêu cầu bên vay trả các khoản nợ theo hợp đồng là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện; Tòa án nhân dân thành phố TK thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Ngô Thị ML, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Ng đang cư trú tại xã P, thành phố TK, đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bà L xin giải quyết vắng mặt, ông Ng không có ý kiến phản hồi và không tham gia các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không hòa giải được; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

là đúng quy định tại khoản 5 Điểu 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và ý kiến tự khai của bị đơn cho thấy: Ngày 30 tháng 7 năm 2009, bà Ngô Thị ML đã ký hợp đồng số 6000003300166107 với Ngân hàng CSXH để vay số tiền 8.000.000 đồng, lãi suất vay 0,9%/tháng; lãi suất quá hạn 130% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 60 tháng, trả lãi hàng tháng; ngày 06 tháng 8 năm 2014, bên cho vay thống nhất gia hạn thời hạn trả nợ theo đề nghị của bên vay là 18 tháng. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 25 tháng 02 năm 2016. Bên vay đã nhận số tiền vay 8.000.000 đồng và chưa trả được số nợ gốc và nợ lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là các tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không chứng minh.

Đối chiếu hình thức và nội dung và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên với quy định tại Điều 241, 474 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Hợp đồng số 6000003300166107 ngày 30 tháng 7 năm 2009 giữa Ngân hàng CSXH với bà Ngô Thị ML đảm bảo các điều kiện của pháp luật về hình thức, nội dung, mức lãi suất và điều kiện có hiệu lực pháp luật của hợp đồng vay tài sản; bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH theo Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, buộc bà Ngô Thị ML phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 11.307.640 đồng *(gồm cả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm)*.

Về án phí sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 565.382 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, các điều 179, 207, 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 122, 241, 401, 402 và 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH V về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"; buộc bà Ngô Thị ML có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng CSXH V số tiền nợ là 11.307.640 *(mười một triệu ba trăm lẽ bảy nghìn sáu trăm bốn mươi)* đồng, gồm nợ gốc là 8.000.000đồng và lãi tính đến ngày 29/12/2017 là 3.307.640 đồng.

Bà Ngô Thị ML phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng ký kết ngày 30/7/2009 đối với số nợ gốc từ sau ngày 29 tháng 12 năm 2017 cho đến khi thi hành xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị ML phải chịu là 565.382 (*năm trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi hai)* đồng

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TK;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS TK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng